

Số: 195/2026/QĐST – HNGĐ

Lâm đồng, ngày 18 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2026/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Nguyên T, sinh ngày 15/12/1997; CCCD số: 068197011577. Địa chỉ: Thôn Hưng Thuận, xã Đa Tề, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh M, sinh ngày 20/6/1991; CCCD số: 068091005913. Địa chỉ: Thôn Hưng Thuận, xã Đa Tề, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nguyên Thảo và ông Trần Thanh M đồng ý thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Cả hai xác định có 01 con chung là Trần Minh K, sinh ngày 03/10/2019; khi ly hôn cả hai thống nhất giao con chung Trần Minh K cho bà Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Nguyên T và ông Trần Thanh M xác nhận không có về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Nguyên T và ông Trần Thanh M nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Nguyên T tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002250 ngày 06/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Nguyên T đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 5;
- Các đương sự;
- THADS Khu vực 5;
- UBND xã Đa Tẻ;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải